TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao - Cán bộ hưu trí ở xã Tân Bửu, huyện B, tỉnh Long An

Bà Nguyễn Thị Oanh Thy – Hiệu trưởng trường THCS Tân Bửu, huyện B, tỉnh Long An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2023/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T1, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/3/2003, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp 8, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn B1 (chết) và bà Dương Ngọc B; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Ngọc Thanh T2, sinh ngày 28/7/2007. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1984 (cha ruột). Có mặt

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1986 (mẹ ruột). Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị Mai Trang – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Dương Ngọc B, sinh năm 1981.Có mặt

Địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/02/2022, Lê Văn T1 và Nguyễn Ngọc Thanh T2, sinh ngày 28/7/2007 đang học lớp 9 trường Trung học cơ sở G quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và sau đó nảy sinh tình cảm. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2022 đến ngày 19/4/2022, T1 nhắn tin cho T2 đến trường đón T2 tan học rồi chở về phòng trọ số 05 nhà trọ ông Võ Văn Q ở Khu phố 8, thị trấn B, huyện B và phòng trọ nhà ông Nguyễn Tấn X ở Ấp 4, xã P, huyện B chơi, thì T2 đồng ý, tại đây T1 thực hiện hành vi giao cấu với T2 04 lần. Cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 11 giờ ngày 18/02/2022, T1 chở T2 tan học ở trường về nhà trọ ông Q, cả hai vào phòng trọ lên gác nằm trên nệm ôm hôn nhau khoảng 05 phút thì T1 đòi giao cấu với T2 thì T2 đồng ý, T1 tự cởi quần áo của T1 và T2 ra, rồi thực hiện hành vi giao cấu với T2 khoảng 05 phút thì xuất tinh vào âm đạo (có sử dụng bao cao su), cả hai tự mặc quần áo vào nằm ôm nhau đến 13 giờ, T1 chở T2 đi học.

Lần thứ 2: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/02/2022, T1 chở T2 tan học ở trường về nhà trọ ông Q, cả hai vào phòng trọ lên gác nằm trên nệm ôm hôn nhau khoảng 05 phút thì T1 đòi giao cấu với T2 thì T2 đồng ý, T1 tự cởi quần áo của T1 và T2 ra, rồi thực hiện hành vi giao cấu với T2 khoảng 05 phút thì xuất tinh vào âm đạo (có sử dụng bao cao su), cả hai tự mặc quần áo vào nằm ôm nhau đến 13 giờ, T1 chở T2 đi học.

Lần thứ 3: Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2022, T1 chở T2 tan học từ trường về nhà trọ ông X, khi vào phòng trọ cả hai nằm lên chiếu hôn nhau khoảng 05 phút thì T1 tự cởi quần áo của T1 và T2 ra, rồi thực hiện hành vi giao cấu với T2 khoảng 05 phút thì T1 xuất tinh vào âm đạo, cả hai tự mặc quần áo vào nằm ôm nhau đến 13 giờ, T1 chở T2 đi học.

Lần thứ 4: Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2022, T1 chở T2 tan học từ trường về nhà trọ ông X, khi vào phòng trọ cả hai nằm lên chiếu hôn nhau khoảng 05 phút thì T1 tự cởi quần áo của T1 và T2 ra, rồi thực hiện hành vi giao cấu với

T2 khoảng 05 phút thì T1 xuất tinh vào âm đạo, cả hai tự mặc quần áo vào nằm ôm nhau đến 13 giờ, T1 chở T2 đi học.

Đến ngày 19/5/2022, T2 phát hiện mang thai nên nói cho bà Nguyễn Thị Hồng C là mẹ ruột của T2 biết. Ngày 26/5/2022, bà C đến Công an thị trấn B tố giác T1 về hành vi giao cấu với T2 khi chưa đủ 16 tuổi dẫn đến có thai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 3229/C09B ngày 13/6/2022 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Toàn thân và bộ phận sinh dục ngoài hiện tại không ghi nhận dấu vết thương tích. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 04 giờ, 05 giờ. Nguyễn Ngọc Thanh T2 hiện có 01 phôi thai sống trong lòng tử cung khoảng 07 tuần.

Kết luận giám định số 3553/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mô thai nhi là nữ giới. Phân tích kiểu gen hoàn chỉnh của nữ giới này. Lê Văn T1 và Nguyễn Ngọc Thanh T2 có quan hệ huyết thống cha-mẹ-con với mô thai nhi nêu trên. Lưu các kiểu gen này tại Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh-Bộ Công an

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B có tạm giữ: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, size 8XL, trên tay phải có in trường Trung học cơ sở G, phía trước bên trái áo có in hình trường Trung học cơ sở G, Thanh T2 9 1; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, size 4XL, phía trước có in chữ BURBERRY; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên cổ có in chữ L-H Fashion; 01 áo ngực màu xám; 01 áo ngực màu trắng; 01 quần lót màu hồng; 01 quần lót màu đen; 01 quần tây màu đen, phía sau lưng quần có chữ "Polo Ralph Lauren, size L; 01 quần Jean màu đen xám, size XXL của Nguyễn Ngọc Thanh T2.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T1 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a,d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo

Lê Văn T1 phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T1 mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, size 8XL, trên tay phải có in trường Trung học cơ sở G, phía trước bên trái áo có in hình trường Trung học cơ sở G, Thanh T2 9 1; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, size 4XL, phía trước có in chữ BURBERRY; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên cổ có in chữ L-H Fashion; 01 áo ngực màu xám; 01 áo ngực màu trắng; 01 quần lót màu hồng; 01 quần lót màu đen; 01 quần tây màu đen, phía sau lưng quần có chữ "Polo Ralph Lauren, size L; 01 quần Jean màu đen xám, size XXL của Nguyễn Ngọc Thanh T2, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 của bị cáo T1 dùng để nhắn tin với T2 đã mất nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Nguyễn Ngọc Thanh T2 yêu cầu T1 bồi T1 chi phí khám bệnh và tổn thất tinh thần là 60.000.000đ, bị cáo T1 tác động mẹ ruột bà Dương Ngọc B đã bồi T1 xong, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T1 phải chịu án phí hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Ngọc Thanh T2 là bà Phạm Thị Mai Trang trình bày: Bà thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã đề nghị đối với bị cáo Lê Văn T1. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại và người đại diện yêu cầu bị cáo Lê Văn T1 bồi T1 chi phí khám bệnh và tổn thất tinh thần là 60.000.000đ, bị cáo T1 đã bồi T1 xong; Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,d khoản 2 Điều 145 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T1 04 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T1 trước tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 3229/C09B ngày 13/6/2022 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh; kết luận giám định số 3553/KL-KTHS ngày 25/7/2022 về giám định ADN của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 07/02/2022, bị cáo Lê Văn T1 và Nguyễn Ngọc Thanh T2, sinh ngày 28/7/2007 quen biết qua mạng xã hội Facebook và nảy sinh tình cảm với nhau. Từ ngày 18/02/2022 đến ngày 19/4/2022, bị cáo T1 đón T2 tan học chở về phòng trọ ông Võ Văn Q ở Khu phố 8, thị trấn B, huyện B và phòng trọ nhà ông Nguyễn Tấn X ở Ấp 4, xã P, huyện B chơi, lợi dụng T2 thiếu hiểu biết về tâm sinh lý nên bị cáo T1 giao cấu với T2 04 lần: lần 1 và lần 2 vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/02/2022 và ngày 19/02/2022 tại nhà trọ ông Q, bị cáo T1 có sử dụng bao cao su khi thực hiện hành vi giao cấu với T2; Lần 3 và lần 4, khoảng 12 giờ ngày 04/4/2022 và ngày 19/4/2022 tại nhà trọ ông X, bị cáo T1 không có sử dụng bao cao su khi thực hiện hành vi giao cấu với T2, mỗi lần giao cấu bị hại T2 đều đồng ý và xuất tinh ra bên trong âm đạo. Hậu quả, bị hại Nguyễn Ngọc Thanh T2 có thai.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lê Văn T1 gây ra là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của bị hại Nguyễn Ngọc Thanh T2 mà còn xâm phạm quá trình phát triển bình T1 của trẻ chưa thành niên, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo T1 đã có hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Ngọc Thanh T2 04 lần, hậu quả Nguyễn Ngọc Thanh T2 có thai là tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Làm nạn nhân có thai" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn T1 theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như:

[3.1]. Xét về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi T1 thiệt hại cho bị hại, bị cáo có ông ngoại Dương Đình Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì, có bác ruột Dương Văn U là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Từ phân tích [2] và [3], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo T1 còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T1 trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, size 8XL, trên tay phải có in trường Trung học cơ sở G, phía trước bên trái áo có in hình trường Trung học cơ sở G, Thanh T2 9 1; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, size 4XL, phía trước

có in chữ BURBERRY; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên cổ có in chữ L-H Fashion; 01 áo ngực màu xám; 01 áo ngực màu trắng; 01 quần lót màu hồng; 01 quần lót màu đen; 01 quần tây màu đen, phía sau lưng quần có chữ "Polo Ralph Lauren, size L; 01 quần Jean màu đen xám, size XXL của Nguyễn Ngọc Thanh T2, tại phiên tòa bị hại T2 không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 bị cáo T1 sử dụng nhắn tin với T2 đã mất nên không đề cập đến.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi T1 chi phí khám bệnh và tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000đ xong, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, size 8XL, trên tay phải có in trường Trung học cơ sở G, phía trước bên trái áo có in hình trường Trung học cơ sở G, Thanh T2 9 1; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, size 4XL, phía trước có in chữ BURBERRY; 01 áo thun ngắn tay màu hồng, trên cổ có in chữ L-H Fashion; 01 áo ngực màu xám; 01 áo ngực màu trắng; 01 quần lót màu hồng; 01 quần lót màu đen; 01 quần tây màu đen, phía sau lưng quần có chữ "Polo Ralph Lauren, size L; 01 quần Jean màu đen xám, size XXL.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh